

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện Mang Yang, khóa V – kỳ họp thứ Sáu;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện “V/v phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương”; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện “V/v điều chỉnh, bổ sung một số dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương”; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng Nhân dân huyện “V/v điều chỉnh, bổ sung một số dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương”;

Trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, đã có phát sinh một số nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đạt hiệu quả, UBND huyện lập tờ trình kính đề nghị Hội đồng Nhân dân huyện xem xét thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với một số cụ thể như sau:

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đã bố trí cho các dự án năm 2022 theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; Nghị quyết số: 89/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của Hội đồng Nhân dân huyện; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng Nhân dân huyện:

I. Nguồn vốn tỉnh phân cấp, huyện quyết định đầu tư giai đoạn 2021-2025:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn các chương trình, dự án năm 2022:

Tổng số vốn giảm là 630 triệu đồng, cụ thể:

a. Vốn dự phòng

(1) Giảm vốn đã bố trí dự án Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai từ 1.215 triệu đồng xuống còn 1.189,940 triệu đồng.

(2) Giảm vốn đã bố trí dự án Đường Lý Thái Tổ - Hạng mục: nâng cấp, mở rộng mặt đường, công thoát nước đoạn từ Ngã ba Kon Dong đến ngã tư đường Trần Phú từ 706 triệu đồng xuống còn 593,094 triệu đồng.

b. Vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương

(1) Giảm vốn đã bố trí hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2022 từ 2.070 triệu đồng xuống còn 2.017,993 triệu đồng.

c. Vốn đầu tư

(1) Giảm vốn đã bố trí dự án Trường Tiểu học Thị trấn Kon Dong số 2 từ 3.500 triệu đồng xuống còn 3.450 triệu đồng.

(2) Giảm vốn đã bố trí dự án Trường Tiểu học Kon Thụp từ 4.020 triệu đồng xuống còn 3.970 triệu đồng.

(3) Giảm vốn đã bố trí dự án Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ, thiết bị từ 1.370 triệu đồng xuống còn 1.340 triệu đồng.

(4) Giảm vốn đã bố trí dự án Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc của UBND huyện, nhà công vụ; trang thiết bị từ 510 triệu đồng xuống còn 480 triệu đồng.

(5) Giảm vốn đã bố trí dự án Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện từ 1.200 triệu đồng xuống còn 1.186 triệu đồng.

(6) Giảm vốn đã bố trí dự án Trụ sở xã Kon Chiêng từ 2.000 triệu đồng xuống còn 1.980 triệu đồng.

(7) Giảm vốn đã bố trí dự án Lát gạch Block và nâng cấp vỉa hè một số tuyến đường nội thị từ 2.000 triệu đồng xuống còn 1.796,973 triệu đồng.

(8) Giảm vốn đã bố trí dự án Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Lý Thái Tổ và các tuyến đường nội thị từ 1.000 triệu đồng xuống còn 986 triệu đồng.

(9) Giảm vốn đã bố trí dự án Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lai và đường Lý Thái Tổ từ 1.000 triệu đồng xuống còn 980 triệu đồng.

2. Bổ sung kế hoạch vốn dự án năm 2022:

Tổng số vốn tăng là 630 triệu đồng, cụ thể:

(1) Bổ sung vốn thực hiện dự án Cải tạo hội trường UBND huyện: 630 triệu đồng từ nguồn vốn cắt giảm từ các công trình thuộc nguồn vốn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư nêu trên.

II. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn dự án thuộc nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022

(1) Giảm vốn đã bố trí dự án Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc HĐND huyện từ 1.200 triệu đồng xuống còn 1.180 triệu đồng.

(2) Bổ sung vốn dự án Cải tạo hội trường UBND huyện: 20 triệu đồng

III. Bổ sung kế hoạch công năm 2022 từ các nguồn vốn đầu tư phát triển khác:

(1) Bổ sung vốn thực hiện dự án Cải tạo hội trường UBND huyện: 400 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế năm 2022.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

UBND huyện kính trình Hội đồng Nhân dân huyện Mang Yang, khóa V – kỳ họp thứ sáu xem xét, thống nhất để UBND huyện thực hiện các bước tiếp theo.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH (theo dõi, thực hiện);
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trọng

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỘT SỐ DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIẢI ĐOẠN 2021-2025 CỦA HUYỆN MANG YANG
(Kèm theo Tờ trình số 180/TT-UBND ngày 21/12/2022 của UBND Huyện Mang Yang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch giải đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMDT							Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMDT		
Kế hoạch vốn giải đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 22/12/2022; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng Nhân dân huyện																
I	Tổng cộng	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18
A	Nguồn tính phân cấp huyện quyết định đầu tư						23.200,000	1.050,000	Tổng cộng						23.600,000	
I	Vốn dự phòng						1.921,000	137,966	-						1.783,034	
1	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Các xã, thị trấn	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	2021	356A/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	2.295,000	1.215,000	25,060	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Các xã, thị trấn		2021	356A/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	2.295,000	1.189,940	
2	Đường Lý Thái Tổ - Hàng mục: nâng cấp, mở rộng mặt đường, công thoát nước đoạn từ Ngã ba Kon Dong đến ngã tư đường Trần Phú	Thị trấn Kon Dong	Nâng cấp, mở rộng 266,37 m mặt đường mỗi bên 3,75m theo QH giao thông; mặt đường bê tông nhựa loại chặt C19 dày 7cm; công thoát nước 2 bên đoạn Phạm Văn Đồng đến Trần Phú dài 80 x 2m.	2021	50NQ-HĐND ngày 16/8/2021;	1.900,000	706,000	112,906	Đường Lý Thái Tổ - Hàng mục: nâng cấp, mở rộng mặt đường, công thoát nước đoạn từ Ngã ba Kon Dong đến ngã tư đường Trần Phú	Thị trấn Kon Dong		2021	50NQ-HĐND ngày 16/8/2021;	1.900,000	593,094	
II	Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiến cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	Các xã, thị trấn	Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương	2022		2.079,000	61,007	61,007	Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiến cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	Các xã, thị trấn		2022		2.017,993		
III	Vốn đầu tư						18.000,000	431,027	630,000						18.198,973	
1	Trường Tiểu học Thị trấn Kon Dong số 2	Xã Kon Chiang	Nhà học lý thuyết 6 phòng + 1 phòng bộ môn (tín học); Công trình cấp III, 2 tầng DTXD: 587m ² ; DTS: 1.605m ² và thiết bị	2021-2022	131/NQ-HĐND ngày 01/4/2021	10.000,000	3.500,000	50,000	Trường Tiểu học Thị trấn Kon Dong số 2	Xã Kon Chiang		2021-2022	131/NQ-HĐND ngày 01/4/2021	10.000,000	3.450,000	
2	Trường Tiểu học Kon Thup	Xã Đă A	Nhà hiệu bộ, thư viện, 02 tầng. DTXD: 290m ² ; DTS: 535m ² ; Nhà học lý thuyết 04 phòng + 04 phòng chức năng (AV, TH, AN, MT), 02 tầng. DTXD: 485m ² ; DTS: 925m ² và các hạng mục phụ, thiết bị	2021-2023	132/NQ-HĐND ngày 01/4/2021	10.290,000	4.020,000	50,000	Trường Tiểu học Kon Thup	Xã Đă A		2021-2023	132/NQ-HĐND ngày 01/4/2021	10.290,000	3.970,000	
3	Xây dựng nhà lưu trữ, Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị	Thị trấn Kon Dong	Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị	2021-2022	130/NQ-HĐND ngày 01/4/2021; 88/NQ-HĐND ngày 22/12/2021	3.290,000	1.370,000	30,000	Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị	Thị trấn Kon Dong		2021-2022	130/NQ-HĐND ngày 01/4/2021; 88/NQ-HĐND ngày 22/12/2021	3.290,000	1.340,000	
5	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc của UBND huyện, nhà công vụ, trang thiết bị	Thị trấn Kon Dong	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc, nhà công vụ, trang thiết bị	2021-2022	133/NQ-HĐND ngày 01/4/2021	1.510,000	510,000	30,000	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc của UBND huyện, nhà công vụ, trang thiết bị	Thị trấn Kon Dong		2021-2022	133/NQ-HĐND ngày 01/4/2021	1.510,000	480,000	
6	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện	Thị trấn Kon Dong	Cải tạo khóa nhà học, làm việc; nhà ở; bếp ăn, phòng họp, sơn sửa công hàng rào thoáng, L=200m	2022	53/NQ-HĐND ngày 16/8/2021	1.200,000	1.200,000	14,000	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện	Thị trấn Kon Dong		2022	53/NQ-HĐND ngày 16/8/2021	1.200,000	1.186,000	

STT	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 22/12/2021; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng Nhân dân huyện										Ghi chú			
	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMBT	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Thời gian KC-HT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		
					Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm						Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMBT	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025
7	Trụ sở xã Kon Chiêng	Xã Kon Chiêng	- Nhà làm việc (02 tầng): Công trình cấp III, 02 tầng, diện tích xây dựng 190 m ² , diện tích sàn 382 m ² . Chiều cao nền (từ mặt sân trước) trung bình: 450 mm; chiều cao trần tầng 1: 3,9 m; chiều cao trần tầng 2: 7,8m; chiều cao tính từ nền (cao độ 0,00) lên đỉnh mái: 10,10 m. - Hàng mục: Kê đá + Sân bê tông. Kê đá có chiều dài: 45,67m; Diện tích xây dựng sân bê tông: 652 m ² . - Hàng mục: Nhà để xe. Diện tích xây dựng: 63 m ² . - Thiết bị: Thiết bị văn phòng	2022-2023	55/NQ-HĐND ngày 16/8/2021	3.000,000	1.400,000	20,000	20,000	2022-2023	55/NQ-HĐND ngày 16/8/2021	3.000,000	1.380,000	
8	Cải tạo Hội trường UBND huyện	Thị trấn Kon Dong	Cải tạo, nâng cấp hội trường; cải tạo nhà vệ sinh, khoan giếng, cải tạo công, hàng rào; xây mới 02 nhà chòi lưc gác; mở rộng, nâng cấp sân bê tông, cải tạo bồn hoa cây cảnh và các trang thiết bị bên trong.	2022	52/NQ-HĐND ngày 16/8/2021	2.000,000	2.000,000	630,000		2022	52/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 53/NQ-HĐND ngày 27/9/2022	3.070,000	2.630,000	
9	Lát gạch Block và nâng cấp vỉa hè một số tuyến đường nội thị	Thị trấn Kon Dong	Lát gạch Block, nâng cấp vỉa hè	2021-2022	129/NQ-HĐND ngày 01/4/2021	4.000,000	2.000,000	203,027		2021-2022	129/NQ-HĐND ngày 01/4/2021	4.000,000	1.796,973	
10	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Lý Thái Tổ và các tuyến đường nội thị	Thị trấn Kon Dong	Công trình dự tầng kỹ thuật cấp IV, lát vỉa hè gạch block DT 1.790m ² . Xây bỏ vỉa, đan rãnh và bổ sung tấm đan mương	2022	51/NQ-HĐND ngày 01/4/2021	1.000,000	1.000,000	14,000		2022	51/NQ-HĐND ngày 01/4/2021	1.000,000	986,000	
11	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lai và đường Lý Thái Tổ	Thị trấn Kon Dong	Nâng cấp, mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước đường Lê Lai L=315m (từ QL 19 đến đường Nguyễn Văn Linh) theo đúng quy hoạch, mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước đường Lý Thái Tổ L=157m (từ Trần Phú đến Lê Hồng Phong)	2022-2023	56/NQ-HĐND ngày 16/8/2021	3.800,000	1.000,000	20,000		2022-2023	56/NQ-HĐND ngày 16/8/2021	3.800,000	980,000	
B	Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022						1.200,000	20,000					1.200,000	
1	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc HĐND huyện	TT. Kon Dong	- Sửa chữa cải tạo lại công năng sử dụng của một số phòng làm việc và thay thế các hàng mục đã xuống cấp của công trình. - Sửa chữa, cải tạo khu vệ sinh. - Thiết bị: Thiết bị văn phòng	2022	54/NQ-HĐND ngày 16/8/2021;	1.200,000	1.200,000	20,000		2022	54/NQ-HĐND ngày 16/8/2021;	1.200,000	1.180,000	
2								20,000						
C	Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế năm 2022							400,000					400,000	
1								400,000						

Ghi chú: - Các nhiệm vụ, dự án còn lại thực hiện theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 22/12/2021; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND huyện